

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-ĐHH ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế.

**Điều 2.** Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế là cơ sở để ban hành các quy định cụ thể về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHCN&MT

**GIÁM ĐỐC**  
**ĐẠI HỌC HUẾ**  
  
**Nguyễn Văn Toàn**

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI ĐẠI HỌC HUẾ**  
(Ban hành theo Quyết định số 10.23/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng... năm 2015  
của Giám đốc Đại học Huế)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định mục tiêu và nội dung, nhiệm vụ và quyền hạn, quy trình quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân các nhà khoa học, cán bộ, viên chức và sinh viên của Đại học Huế.

**Điều 2. Tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ**

1. Tài sản trí tuệ là kết quả của lao động trí tuệ được tạo ra từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân thuộc Đại học Huế trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật;

2. Quy chế này áp dụng đối với các tài sản trí tuệ bao gồm:

- Các tác phẩm văn học nghệ thuật; giáo trình, bài giảng, bài báo, công trình và các ấn phẩm khoa học;

- Kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học (chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ các cấp,...); tiến bộ kỹ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận cho phép ứng dụng tại các địa bàn sản xuất;

- Các giống cây trồng; các sáng chế, quy trình công nghệ, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp; giấy chứng nhận bản quyền tác giả;

- Cơ sở dữ liệu, chương trình máy tính, tài liệu kỹ thuật và các tài sản khác (giải pháp hữu ích và những ý tưởng có khả năng tạo ra sản phẩm hữu hình đáng giá);

3. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền sở hữu pháp lý của tổ chức, cá nhân thuộc Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc đối với tài sản trí tuệ và các quyền liên quan.

4. Tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan là đối tượng của công tác quản lý sở hữu trí tuệ.

## **Chương II**

### **MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động sở hữu trí tuệ**

Mục tiêu hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế nhằm khuyến khích các hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên và sinh viên, tổ chức, đơn vị trong Đại học Huế.

#### **Điều 4. Nội dung hoạt động sở hữu trí tuệ**

Hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc được triển khai qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Xây dựng và ban hành chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia, quốc tế về sở hữu trí tuệ;

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ phục vụ công tác quản lý và đáp ứng nhu cầu về thông tin của các tổ chức, cá nhân của đơn vị; trang bị phương tiện tra cứu, khai báo, đăng ký tài sản trí tuệ cho cá nhân, tổ chức trong đơn vị;

3. Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản trí tuệ của đơn vị; Tổ chức tiếp nhận, khai báo, đánh giá khả năng bảo hộ và tiềm năng thương mại tài sản trí tuệ của cá nhân, đơn vị;

4. Tổ chức việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ; phân tích đánh giá thị trường thương mại tiềm năng; tổ chức ký kết chuyển giao tài sản trí tuệ; Xây dựng chính sách và các chương trình hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tạo nhằm tạo ra tài sản trí tuệ trong đơn vị;

5. Đánh giá khả năng thương mại tài sản trí tuệ, tổ chức ươm tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra tri thức mới, công nghệ và giải pháp mới;

6. Hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

Hoạt động sở hữu trí tuệ được tổ chức và quản lý thống nhất trong toàn Đại học Huế thể hiện qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế phù hợp với quy định của pháp luật, địa phương và các Bộ chủ quản;

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ tại các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ phù hợp với kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của Đại học Huế và đáp ứng với định hướng chiến lược phát triển các lĩnh vực ưu tiên của địa phương, Bộ chủ quản và của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

4. Xây dựng quy trình phát hiện, khai báo, ghi nhận tài sản trí tuệ theo các quy định của pháp luật, các Bộ chủ quản và Đại học Huế;

5. Thành lập bộ phận chuyên trách trực thuộc Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Đại học Huế có chức năng quản lý, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

6. Xác lập quyền và tổ chức đánh giá, khai thác thương mại tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức trong Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

7. Xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ và tỷ lệ phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ;

8. Tổ chức ươm tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học;

9. Quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào các hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế;

10. Xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm các quy định hiện hành về sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 6. Tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ**

Đại học Huế xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm cho hoạt động sở hữu trí tuệ phù hợp với kế hoạch khoa học và công nghệ với nguồn tài chính bao gồm:

1. Nguồn kinh phí cấp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN);

2. Nguồn thu hợp pháp của Đại học Huế cho hoạt động KH&CN theo quy định tại Nghị định 99/2014/CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học;

3. Vốn tài trợ, vốn vay từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ; vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

4. Vốn trích từ nguồn thu thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## **Chương III**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN VỀ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

#### **Điều 7. Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Đại học Huế tổ chức xây dựng và ban hành chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm về hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính phủ, các Bộ chủ quản và địa phương về phát triển, đổi mới cơ chế hoạt động sở hữu trí tuệ; phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của các trường đại học thành viên;

2. Các trường đại học thành viên tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị và báo cáo Đại học Huế để đưa vào kế hoạch hoạt động chung; Các đơn vị trực thuộc tham gia xây dựng và ban hành chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế.

#### **Điều 8. Kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Đại học Huế xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Huế; Ban hành và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Đại học Huế; Quản lý tài sản trí tuệ theo luật sở hữu trí tuệ, sở hữu các kết quả của chương trình, đề tài, dự án (cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Đại học Huế) đã được phân cấp là cơ quan chủ trì hoặc chủ quản và làm đầu mối cho thị trường khoa học và công nghệ;

2. Các trường đại học thành viên xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở trường phù hợp với quy định của Đại học Huế; Khai thác sở hữu và tài sản trí tuệ theo các lĩnh vực được giao nghiên cứu, quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu các đề tài cấp trường và cấp khác do trường đầu tư nghiên cứu;

3. Các đơn vị trực thuộc tham gia xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Đại học Huế; Khai thác sở hữu và tài sản trí tuệ theo các lĩnh vực được giao nghiên cứu.

#### **Điều 9. Ươm tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

1. Đại học Huế tổ chức xây dựng kế hoạch ươm tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ chung cho Đại học Huế và điều phối thị trường khoa học và công nghệ; Sở hữu hợp pháp toàn bộ các kết quả nghiên cứu và sản phẩm khoa học và công nghệ do Đại học Huế chủ trì;

2. Các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc cung cấp các kết quả nghiên cứu để phát triển chương trình ươm tạo và thị trường khoa học và công nghệ; Đăng kí kết quả ươm tạo và chuyển giao qua các cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 10. Hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**

1. Đại học Huế tổ chức chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho doanh nghiệp, địa phương; Triển khai hợp tác nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

2. Các trường đại học thành viên tổ chức hoặc tham gia thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho doanh nghiệp, địa phương; Tổ chức hoặc tham gia hợp tác nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

3. Các đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho doanh nghiệp, địa phương; Tham gia hợp tác nghiên cứu với các trường đại học thành viên, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin khoa học và công nghệ**

1. Đại học Huế xây dựng hệ thống thông tin - thư viện và cơ sở dữ liệu khoa học sử dụng chung; Tổ chức quản lý, đầu mối lưu trữ và cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ cho các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc; Tổ chức xuất bản các kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học Đại học Huế; Bàn giao cho Trung tâm Học liệu lưu trữ các kết quả nghiên cứu, thông tin khoa học và công nghệ của Đại học Huế;

2. Các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc tham gia xây dựng hệ thống thông tin - thư viện và cơ sở dữ liệu khoa học sử dụng chung của Đại học Huế; Tham gia quản lý, cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ cho Đại học Huế và Trung tâm Học liệu; Khai thác và sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao cho nghiên cứu, giảng dạy, sản xuất và đời sống theo luật Chuyển giao khoa học và công nghệ; Công bố các kết quả nghiên cứu và lưu trữ.

## **Điều 12. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ**

1. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được xác định tương ứng với tỷ lệ đóng góp nguồn lực để tạo ra tài sản trí tuệ, nếu các bên không có các thoả thuận khác; Tác giả tạo ra tài sản trí tuệ được hưởng một phần quyền sở hữu theo tỷ lệ do đơn vị xác định;

2. Người học được hưởng một phần hoặc toàn bộ quyền tác giả đối với khoá luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học trên cơ sở được người hướng dẫn khoa học và các cộng sự chấp thuận và được đơn vị quản lý xác nhận;

3. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ là cơ sở để xác định tỷ lệ phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ đó;

4. Đại học Huế và các đơn vị là chủ sở hữu các tài sản trí tuệ do cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh của đơn vị mình sáng tạo từ một trong các nguồn sau đây (trừ khi có các thoả thuận khác):

- a. Sử dụng ngân sách Nhà nước;
- b. Sử dụng thời gian làm việc hành chính; cơ sở vật chất của đơn vị;
- c. Đơn vị giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân thực hiện;
- d. Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng để tạo ra sản phẩm.

5. Đối với cộng tác viên, giảng viên thỉnh giảng và lao động hợp đồng khi ký hợp đồng làm việc, phải cam kết bằng văn bản nếu có sản phẩm trí tuệ sáng tạo ra, quyền sở hữu các sản phẩm đó thuộc về Đại học Huế và các đơn vị chủ sở hữu.

6. Việc xác định quyền sở hữu đối với các kết quả nghiên cứu từ các đề tài, chương trình, dự án có kinh phí ngoài ngân sách nhà nước được quy định tại các văn bản hướng dẫn riêng.

### **Điều 13. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ**

1. Việc công bố tài sản trí tuệ thực hiện theo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến khả năng thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu;

2. Quyền công bố tài sản trí tuệ thuộc về các đơn vị chủ sở hữu, trừ trường hợp các bên tham gia đóng góp nguồn lực có thoả thuận khác. Đối với tài sản trí tuệ là kết quả các công trình nghiên cứu khoa học (chương trình, dự án, đề tài KH&CN cấp Đại học Huế, cấp Bộ, cấp Nhà nước) do Đại học Huế được phân cấp là cơ quan chủ trì hoặc chủ quản, quyền công bố thuộc về Đại học Huế;

3. Trường hợp Đại học Huế hoặc đơn vị chủ sở hữu không thực hiện việc công bố trong một thời gian hợp lý do Đại học Huế hoặc đơn vị chủ sở hữu quy định mà không có lý do thoả đáng thì quyền công bố thuộc về tác giả tạo ra tài sản trí tuệ.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

#### **Điều 14. Nội dung quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ**

Hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Xây dựng quy trình phát hiện, khai báo, ghi nhận tài sản trí tuệ; Xác lập quyền và tổ chức đánh giá, khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

2. Xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ và tỷ lệ phân chia lợi ích từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm cho hoạt động sở hữu trí tuệ.

4. Quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào các hoạt động sở hữu trí tuệ.

5. Kiểm tra việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

6. Xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm các quy định hiện hành về sở hữu trí tuệ.

### **Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

1. Bộ phận chuyên trách của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc quản lý toàn bộ hoạt động sở hữu trí tuệ trong Đại học Huế.

2. Các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc (sau đây gọi là đơn vị) thành lập một bộ phận chuyên trách trực thuộc Phòng Khoa học và Công nghệ có chức năng quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại đơn vị. Định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong đơn vị. Đề xuất mức và hình thức khen thưởng, xử lý vi phạm.

b. Xây dựng các văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại đơn vị.

c. Xây dựng cơ chế, thủ tục và tổ chức việc khai báo, ghi nhận, quản lý tài sản trí tuệ của đơn vị.

d. Thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

e. Giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại đơn vị.

g. Tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

h. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Quy chế.

### **Điều 16. Đánh giá tài sản trí tuệ**

1. Các tổ chức, cá nhân (cán bộ, giảng viên, người học) có trách nhiệm phát hiện, thông báo hoặc đăng ký cho bộ phận chuyên trách các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.



2. Hàng năm, bộ phận chuyên trách phải đánh giá, phân loại, phát hiện, ghi nhận để bổ sung nguồn tài sản trí tuệ của đơn vị. Có các biện pháp hỗ trợ để hạn chế và tránh thất thoát tài sản trí tuệ của đơn vị.

### **Điều 17. Xác lập quyền Sở hữu trí tuệ**

1. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ là đầu mối tổ chức và thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tất cả các tài sản trí tuệ của đơn vị, kể cả tài sản trí tuệ được xác định thuộc quyền của nhiều chủ sở hữu.

2. Đối với tài sản trí tuệ tự xác lập quyền sở hữu (bí mật kinh doanh, tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình và các đối tượng khác) khi đáp ứng các điều kiện luật định, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tiến hành lưu giữ và bảo vệ các chứng cứ về việc phát sinh quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ này.

3. Đối với tài sản trí tuệ (phát minh, sáng chế, giống cây trồng và các đối tượng khác) phải xác lập quyền sở hữu theo cơ chế đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc đối với tài sản trí tuệ (tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình và các đối tượng khác) có thể đăng ký để giảm thiểu nghĩa vụ chứng minh quyền, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị tiến hành thực hiện việc đăng ký theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

4. Chi phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ do Đại học Huế và đơn vị chi trả. Chi phí duy trì và bảo hộ do các bên chủ sở hữu và tác giả chi trả theo thoả thuận. Kinh phí thực hiện xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phí duy trì được hạch toán trong kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của đơn vị.

### **Điều 18. Khai thác và thương mại hoá các tài sản trí tuệ**

1. Định kỳ hàng năm, Đại học Huế và các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc thực hiện việc đánh giá khả năng thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị theo các nội dung sau:

- a. Phân loại, đánh giá khả năng thương mại hoá các tài sản trí tuệ.
- b. Xác định các yếu tố tác động và lập danh sách các đối tác tiềm năng có nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ.
- c. Xác lập và đánh giá hình thức khai thác thương mại.
- d. Xác định các biện pháp hỗ trợ và cơ chế phối hợp giữa các bên tham gia quá trình thương mại hoá tài sản trí tuệ.

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng chính sách và biện pháp cụ thể nhằm khai thác tối đa khả năng thương mại các tài sản trí tuệ của đơn vị mình theo các nguyên tắc:

a. Ưu tiên chuyển giao cho các đồng sở hữu và các bên đã cùng tham gia vào quá trình tạo ra tài sản trí tuệ.

b. Dành một tỷ lệ thích hợp của thu nhập từ hoạt động thương mại tài sản trí tuệ để phát triển hoạt động sáng tạo trong đơn vị.

3. Tác giả có trách nhiệm cùng với đơn vị tìm các biện pháp để khai thác khả năng thương mại tài sản trí tuệ do mình tạo ra. Đại học Huế và đơn vị phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả có thể triển khai ứng dụng hoặc thương mại hoá sản phẩm trí tuệ của mình.

### **Điều 19. Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ**

1. Tác giả không phải là chủ sở hữu, không được quyền chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan, chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng) dưới bất cứ hình thức nào.

2. Việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ phải có sự thoả thuận giữa chủ sở hữu, tác giả và bên nhận chuyển giao về nội dung, hình thức, phạm vi, giá cả và phù hợp với các quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

### **Điều 20. Bảo mật thông tin về sở hữu trí tuệ**

Mọi cá nhân, tổ chức, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị.

### **Điều 21. Quy trình và thủ tục đăng ký sở hữu trí tuệ**

1. Hướng dẫn đăng ký sở hữu trí tuệ:

a. Xin cấp Bằng độc quyền sáng chế, Bằng độc quyền giải pháp hữu hiệu, Nhãn hiệu hàng hoá, Kiểu dáng công nghiệp theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ;

b. Xin cấp Bảo hộ giống cây trồng theo hướng dẫn của Văn phòng Bảo hộ giống cây trồng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

c. Xin cấp Bản quyền tác giả đối với các ấn phẩm theo hướng dẫn của Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ của Đại học Huế và các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xây dựng quy trình và thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ và hướng dẫn thực hiện cho cán bộ, viên chức, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh thuộc đơn vị mình.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 22. Trách nhiệm của các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc**

Các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động sở hữu trí tuệ trong đơn vị, cụ thể:

1. Thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị; Chỉ đạo xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ dài hạn, trung hạn và hàng năm;

2. Chỉ đạo các khoa, phòng và các bộ phận liên quan phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên trách thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ hàng năm của đơn vị;

3. Đôn đốc cán bộ, viên chức, giảng viên và người học thực hiện các quy định của Quy chế; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra của đơn vị;

4. Quy định tỷ lệ phân chia lợi ích thu được do khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị phù hợp với quy định của Đại học Huế và không trái với các quy định của pháp luật;

5. Quy định và giám sát việc chuyển giao quyền đăng ký, quyền khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị;

6. Chỉ đạo xây dựng các biện pháp khuyến khích cá nhân, tập thể phát triển hoạt động sáng tạo để tạo ra tài sản trí tuệ và chuyển giao quyền đối với các tài sản này cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

#### **Điều 23. Giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ**

1. Các tranh chấp về sở hữu trí tuệ được khuyến khích giải quyết bằng hòa giải;

2. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ là đầu mối tổ chức hòa giải các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

3. Trong trường hợp hòa giải không thành, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ đề xuất cho Thủ trưởng đơn vị hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế được khen thưởng theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Đại học Huế tùy theo tính chất và mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

**Điều 25. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các văn bản trước đây có nội dung liên quan đến Đại học Huế, các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Giám đốc Đại học Huế sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời. / *uvw*

**GIÁM ĐỐC**  
**ĐẠI HỌC**  
**HUẾ**  
*[Signature]*  
**Nguyễn Văn Toàn**